

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND phường Hoài Nhơn Tây về việc phê duyệt dự toán chi phí thuê tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư (đợt 2, năm 2025) trên địa bàn phường;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND phường Hoài Nhơn Tây về việc phê duyệt Kế hoạch và Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư (đợt 2, năm 2025) trên địa bàn phường.

Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Tây thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư (đợt 2, năm 2025) trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Tây.
- Địa chỉ: Số 130 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố Tấn Thạnh 1, phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư (đợt 2, năm 2025) trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây
- Số lượng, chất lượng và giá khởi điểm: Gồm 23 lô đất ở, diện tích 2.993,6m², tổng giá khởi điểm 21.027.900.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*). Cụ thể:

STT	Vị trí (tục danh khu đất)	Đặc điểm lô đất		
		Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng)
1	Khu dân cư Ngõ Hòn, thôn Lương Thọ 2, xã Hoài Phú, nay là tổ dân phố Lương Thọ 2, phường Hoài Nhơn Tây	05	631,1	946.650.000
2	Điểm dân cư khu phố Phụng Du 2, phường Hoài Hảo, nay là tổ dân phố Phụng Du 2, phường Hoài Nhơn Tây	18	2.362,5	20.081.250.000
Tổng cộng		23	2.993,6	21.027.900.000

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Luật đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Có Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo)

Việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định hiện hành. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các nhóm tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong hai tổ chức đó.

4. Thành phần hồ sơ tham gia:

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (bản chính).
- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần sắp xếp theo thứ tự quy định tại Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Có bảng tự chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.
- Trường hợp hồ sơ tham gia lựa chọn thiếu thông tin các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bảng đánh giá, chấm điểm kèm theo thông báo này thì nội dung đó không được chấm điểm.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Thời gian nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày 15/10/2025 (nộp trong giờ hành chính).
- Địa điểm nộp hồ sơ: Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Tây; Địa chỉ: Số 130 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố Tấn Thạnh 1, phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.
- Số điện thoại liên hệ: 0937.727.713

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ tham gia (01 bộ) được đóng thành tập, niêm phong, có chữ ký người đại diện và đóng dấu đơn vị; không được hoàn trả lại nếu không được lựa chọn.

- Khi nộp hồ sơ phải mang theo Căn cước công dân và Giấy giới thiệu do đại diện lãnh đạo đơn vị xác nhận.

Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Tây thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, có nhu cầu đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công đấu giá tài sản quốc gia;
- UBND phường Hoài Nhơn Tây (b/c);
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Thế Anh

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-BQL ngày /10/2025
của Ban Quản lý phường Hoà Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu</i>	4,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	giá phù hợp với tài sản đấu giá	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (Ux3/Y)</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của C = (Vx3/Y)</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	2,0
2.	<i>Trong năm trước liền kề, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã ký kết ít nhất 03 Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tỉnh Bình Định cũ) có số lô ký kết từ trên 23 lô đất.</i>	3,0
3.	<i>Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá trong phạm vi tỉnh Gia Lai, không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	3,0
Tổng số điểm		100

